

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T C
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/DS-ST
Ngày: 27 - 12 - 2022
V/v *Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hụi*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trang Thị Cẩm Nhuận
- Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 199/2022/TLST-DS, ngày 07 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Thanh Ng, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Thạch R, sinh năm 1966 và bà Thạch Thị Sa N, sinh năm 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án của bà Thạch Thị Thanh Ng là nguyên đơn như sau:

Bà Thạch Thị Thanh Ng có tham gia góp hụi loại 2.000.000 đồng/phần mở ngày 22/3/2016 (dây 2) do bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R làm đầu thảo (chủ hụi). Khi góp hụi chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm văn bản nhưng đầu thảo

có lập danh sách hội viên, hội mỗi dây gồm 15 phần, hội khui theo vụ lúa. Khi mỗi hội viên hốt hội thì đầu thảo hưởng huê hồng với số tiền 800.000 đồng. Trong dây hội này bà Ng tham gia 01 phần lấy tên là “Xân - Muôn”. Bà Ng đã đóng hội cho bà Sa N được 13 lần hội sống với số tiền 13.160.000 đồng. Đến lần khui thứ 14 thì bà Sa N và ông Thạch R đã ngưng khui hội.

Nay bà Thạch Thị Thanh Ng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch R và bà Thạch Thị Sa N trả nợ hội đối với dây hội nêu trên với số tiền vốn bằng 13.160.000 đồng. Bà Thạch Thị Thanh Ng không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra bà Thạch Thị Thanh Ng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt với lý do trong thời gian Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa gia đình bà Ng có tổ chức lễ cưới cho con trai ruột của mình.

Bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R là đồng bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn nhiều lần vắng mặt chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39; 227, 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 471, 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Thanh Ng. Buộc ông Thạch R và bà Thạch Thị Sa N phải trả cho bà Thạch Thị Thanh Ng số tiền nợ hội 13.160.000 đồng. Do bà Ng không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Thạch Thị Thanh Ng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào

Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Thạch Thị Thanh Ng, bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R.

Về quan hệ pháp luật: Bà Thạch Thị Thanh Ng khởi kiện bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R để yêu cầu trả tiền nợ hụi. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện bà Thạch Thị Thanh Ng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R phải trả nợ hụi đối với dây hụi loại 2.000.000 đồng/phần mở cùng ngày 22/3/2016 (Dây 02) với số tiền vốn bằng 13.160.000 đồng. Bà Ng không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Thanh Ng, Hội đồng xét xử thấy rằng giữa bà Thạch Thị Thanh Ng với bà Thạch Thị Sa N có hợp đồng góp hụi với nhau là có thật. Tuy khi góp hụi các bên không lập thành văn bản nhưng chủ hụi có lập danh sách hụi viên và gửi cho các hụi viên tham gia, qua xác minh các hụi viên trong dây hụi như bà Thạch Thị Hưng, bà Sơn Thị Xiêu thể hiện bà Thạch Thị Thanh Ng có tham gia góp dây hụi loại hụi 2.000.000 đồng/phần mở ngày 22 tháng 3 năm 2016 (Dây 02) do bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R làm đầu thảo. Đồng thời qua đối chiếu nợ hụi giữa bà Thạch Thị Thanh Ng và bà Thạch Thị Sa N thì bà Sa N đã thừa nhận bà Ng có tham gia dây hụi do bà Sa N làm đầu thảo, trong dây hụi này bà Ng đã đóng hụi sống cho bà Sa N được số tiền vốn là 13.160.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R ngưng khai hụi khi chưa kết thúc dây hụi là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi được quy định tại Điều 5 và Điều 27 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường. Đồng thời theo thỏa thuận khi góp hụi bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R là đầu thảo phải có nghĩa vụ nộp thay phần hụi của thành viên nếu đến kỳ khai hụi mà họ không đóng. Do đó căn cứ vào Điều 15 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Thanh Ng. Mặc khác, do ông Thạch R, bà Thạch Thị Sa N là vợ chồng, việc góp hụi diễn ra công khai trong một thời gian dài, nên ông Thạch R, bà Thạch Thị Sa N phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà Ng số tiền nợ 13.160.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 37 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền lãi, do bà Thạch Thị Thanh Ng không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Do bà Thạch Thị Thanh Ng được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc ông Thạch R và bà Thạch Thị Sa N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T C về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 471, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Thanh Ng. Buộc ông Thạch R và bà Thạch Thị Sa N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Thạch Thị Thanh Ng số tiền là 13.160.000 đồng đối với dây hui loại 2.000.000 đồng/phần mở ngày 22/3/2016 (Dây 02).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Thạch R và bà Thạch Thị Sa N nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 658.000 đồng.

Bà Thạch Thị Thanh Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Thạch Thị Thanh Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 329.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002268 ngày 13/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng